TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111**/2017/DS-ST
Ngày 12-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý

2. Ông Phạm Văn Lâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2017/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2017/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Trần Oanh V, sinh năm 1960; cư trú tại: Số nhà 26/11, đường Trương Định, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại NK; địa chỉ: Số 16, đường D7, Khu dân cư Phú Hòa 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1973; cư trú tại: Số nhà 16, đường D7, Khu dân cư Phú Hòa 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1973; cư trú tại: Số nhà 16, đường D7, Khu dân cư Phú Hòa 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

4. *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1987; cư trú tại: Số nhà 83/23, đường Hoàng Diệu, Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Oanh V trình bày:

Ngày 10/9/2016, ông V có cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK do ông Nguyễn Ngọc Ph làm Tổng giám đốc vay số tiền 6.839.000.000 đồng, với lãi suất vay 1.5%/tháng, thời hạn vay là 03 năm. Tại Văn phòng công ty ông Ph đã làm giấy vay và nhận của ông V đủ số tiền 6.839.000.000 đồng và cam kết sẽ trả lãi vào ngày mùng 10 dương lịch hàng tháng. Nếu đến hạn mà không thực hiện và giữa hai bên không có thỏa thuận gì khác thì ông V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thu hồi số tiền đã cho vay cả gốc và lãi về cho ông V. Đồng thời, ông Ph cam kết sử dụng số tiền đã vay nêu trên vào mục đích kinh doanh của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK và đảm bảo số tiền vay này bằng tất cả tài sản của Công ty NK và tài sản riêng của ông Ph để trả nợ. Để làm tin, ông Ph có photo cho ông V 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK, đất thuộc thửa số 60, tờ bản đồ số 40 tại xã L, huyện BB, tỉnh Bình Dương với diện tích 50.355,5m^2 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Nguyễn Ngọc Ph, đất thuộc thửa số 116, tờ bản đồ số 33, tại phường TPK, thị xã TU, tỉnh Bình Dương với diện tích 730.0m^2. Sau khi nhận tiền ông Ph đã ký giấy vay, lăn tay và đóng dấu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK và thỏa thuận hàng tháng sẽ trả lãi cho ông V vào ngày 10 dương lịch. Ngoài ông V và ông Ph còn có ông Nguyễn Bá V chứng kiến và ký trong giấy vay tiền với tư cách là người làm chứng.

Tuy nhiên, kể từ lúc vay đến nay ông V đã nhiều lần đòi nợ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK và ông Ph, nhưng ông Ph đã thất hứa nhiều lần, chưa trả được khoản tiền lãi nào cả.

Nay, ông V yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK do ông Ph là người đại diện và cá nhân ông Ph phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông V số tiền 6.839.000.000 đồng và số tiền lãi 1.5%/tháng theo như thỏa thuận của số tiền đã vay.

Theo bản tự khai ngày 10/7/2017, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK là ông Nguyễn Ngọc Ph (Đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) trình bày:

Thực chất trước đây ông Ph có vay của ông V số tiền 4.500.000.000 đồng, đã trả lãi được 01 thời gian. Đến khi trả lãi không nổi hai bên đã cộng số tiền gốc và số tiền lãi thành khoản nợ mới là 6.839.000.000 đồng.

Hiện nay, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK đang rất khó khăn, mọi thứ gần như ngừng hoạt động, ông Ph sẽ gặp ông V để thỏa thuận trả tiền gốc và một khoản lãi nhất định để đảm bảo tính thực thi của thỏa thuận và ông V cũng không thiệt hại.

Tại biên bản làm việc ngày 14/7/2017, người làm chứng ông Nguyễn Bá V1 trình

bày:

Do anh V là bạn làm ăn với cả ông V và ông Ph nên vào ngày 10/9/2016 cả ông V và ông Ph gọi cho anh V nhờ đến Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK để làm chứng việc vay tiền giữa ông V và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK. Tại đó, ông Ph là đại diện của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK tự viết giấy vay của ông V số tiền 6.839.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 03 năm; tiền lãi được trả vào ngày 10 hàng tháng. Khi viết xong giấy vay tiền thì ông Ph đã nhận đủ số tiền 6.839.000.000 đồng. Việc vay mượn có thế chấp tài sản gì hay không thì anh V không biết, chỉ biết khi thỏa thuận vay thì ông Ph có cam kết sử dụng số tiền vay vào mục đích kinh doanh của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK. Sau khi ông Ph viết giấy xong, các bên cùng đọc lại và ký tên, anh V có ký trong giấy vay tiền này với tư cách là người làm chứng. Việc thực hiện hợp đồng vay như thế nào thì anh V không biết.

Nay, trước yêu cầu khởi kiện của ông V thì anh V không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Trần Oanh V thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK và ông Nguyễn Ngọc Ph phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Oanh V số tiền gốc đã vay là 6.839.000.000 đồng và số tiền lãi theo lãi suất là 1.125%/tháng, thời gian từ ngày vay (Ngày 10/9/2016) đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 12/9/2017) là: 930.958.875 đồng.

- Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK là ông Nguyễn Ngọc Ph (Đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) vắng mặt không có lý do.

- Người làm chứng là anh Nguyễn Bá V vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Oanh V.

Ngoài ra, Kiểm sát viên không kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về Tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật: Ngày 14/4/2017, ông Trần Oanh V có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK phải trả lại cho ông Trần Oanh V số tiền gốc đã vay là 6.839.000.000 đồng và số tiền lãi theo lãi suất 1,5%/tháng, thời gian từ ngày vay (Ngày 10/9/2016) đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 12/9/2017).

Từ nội dung tranh chấp trên, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 do ông Trần Oanh V đứng đơn khởi kiện đối với bị đơn là Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK.

1.2. Về thẩm quyền: Tại thời điểm thụ lý, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK có trụ sở tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

1.3. Về thời hiệu: Ngày 10/9/2016, giữa ông Trần Oanh V và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK ký hợp đồng vay tài sản, ngày 14/4/2017 ông V có đơn khởi kiện Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK về tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên căn cứ vào Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn nên yêu cầu khởi kiện của ông V được xem xét giải quyết.

1.4. Về việc tham gia phiên tòa và yêu cầu của đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Nguyễn Ngọc Ph vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa; người làm chứng là anh Nguyễn Bá V vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử để giải quyết vụ án vắng mặt ông Ph và anh V.

Tại phiên Tòa ông Trần Oanh V thay đổi yêu cầu, cụ thể theo đơn khởi kiện ông V yêu cầu lãi suất là 1,5%/tháng, nay ông V yêu cầu lãi suất 1.125%/tháng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu của ông V không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1. Đối với nợ gốc: Theo ông V thì vào ngày 10/9/2016, tại trụ sở Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK giữa ông V và đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK là ông Nguyễn Ngọc Ph ký hợp đồng vay tài sản, theo đó Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK vay của ông V số tiền 6.839.000.000 đồng, ông Ph đã nhận đủ số tiền vay là 6.839.000.000 đồng và ký tên đóng dấu công ty trong hợp đồng này; còn ông Ph thì cho rằng, trước đó Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK có vay của ông V số tiền 4.500.000.000 đồng và trả lãi hàng tháng. Do không trả được tiền lãi nên đến ngày 10/9/2016, giữa ông V và ông

Ph (Đại diện Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK) thống nhất cộng số tiền gốc là 4.500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tổng cộng là 6.839.000.000 đồng và làm lại hợp đồng vay với số tiền gốc là 6.839.000.000 đồng. Tuy nhiên, lời trình bày của ông Ph không được ông V thừa nhận và ông Ph cũng không có chứng cứ để chứng minh. Theo nội dung của hợp đồng vay thể hiện: "*Tên tôi là Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1973,... chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK… Nay tôi có làm giấy này có vay và nhận đủ số tiền 6.839.000.000 đồng (sáu tỷ tám tram ba mươi chin triệu đồng) của ông Trần Oanh V*", đồng thời dưới phần "*Người vay tiền*" có chữ ký của ông Nguyễn Ngọc Ph và đóng dấu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK là dòng chữ "*Đã nhận đủ số tiền 6.839.000.000 đồng (sáu tỷ tám tram ba mươi chin triệu đồng)*". Hơn nữa, lời trình bày của ông V về số tiền gốc là 6.839.000.000 đồng, phù hợp với lời trình bày của người làm chứng là anh Nguyễn Bá V tại biên bản làm việc ngày 14/7/2017, khi anh V cho rằng: "*Khi viết xong giấy vay tiền thì ông Ph đã nhận đủ số tiền 6.839.000.000 đồng*". Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định ngày 10/9/2016, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK có vay của ông V số tiền gốc là 6.839.000.000 đồng.

Theo nội dung của giấy vay tiền ngày 10/9/2017 thì các bên thỏa thuận thời hạn vay là 03 năm; lãi suất vay là 1,5%/tháng, tiền lãi được trả vào ngày 10 (Dương lịch) hàng tháng; đồng thời các bên có thỏa thuận "*Nếu đến hạn mà tôi không thực hiện và giữa tôi và ông V không có thỏa thuận gì khác thì ông V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành thu hồi số tiền đã vay cả vốn lẫn lãi về cho ông V*". Theo ông V thì cho đến nay, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK không trả cho ông V số tiền lãi nào. Trong hồ sơ vụ án, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK hay ông Ph không vi phạm thỏa thuận trả lãi trên. Đó đó, mặc dù các bên thỏa thuận thời hạn vay là 03 năm, nhưng do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK vi phạm nghĩa vụ trả lãi nên ông V yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK phải trả lại số tiền đã vay là 6.839.000.000 đồng trước thời hạn là phù hợp với khoản 2 Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

2.2. Đối với yêu cầu về số tiền lãi:

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa ông V và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK ký hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi, nên việc ông V yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK phải trả tiền lãi từ ngày vay là ngày xét xử sơ thẩm là có cơ sở. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 476 thì: "*Lãi suất vay do các bên thoả thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng*". Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam thì lãi suất được áp dụng là 9%/12 tháng (Tương đương 0,75%/tháng). Như vậy, theo quy định thì lãi suất được áp dụng là: 9%/12 tháng x 150% = 1.125%/tháng. Việc các bên thỏa thuận 1.5%/tháng là vượt quá quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Tuy nhiên, tại Tòa ông V chỉ yêu cầu

áp dụng lãi suất là 1.125%/tháng là phù hợp nên được chấp nhận. Cần buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK phải trả số tiền lãi cho ông V, cụ thể là:

6.839.000.000 đồng (Tiền gốc vay) x 1.125%/tháng x 12 tháng 3 ngày (Từ ngày 10/9/2016 đến ngày 12/9/2017 (Ngày xét xử sơ thẩm)) = 930.958.875 đồng.

Tổng cộng, buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK phải trả cho ông V số tiền gốc và lãi phát sinh theo giấy vay tiền ngày 10/9/2016 là: 6.839.000.000 đồng (Tiền gốc) + 930.958.875 đồng (Tiền lãi) = 7.769.958.875 đồng.

Về trách nhiệm liên đới: Theo giấy vay tiền ngày 10/9/2016, ông Ph ký giấy vay và nhận tiền vay với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK, dưới phần bên vay có ký và đóng dấu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK. Tuy nhiên, cũng trong giấy vay này ông Ph cam kết dùng cả tài sản Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK và tài sản cá nhân ông Ph để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông V. Do đó, cần buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK và ông Ph phải có trách nhiêm liên đới trả cho ông V số tiền 7.769.958.875 đồng trên.

Tại Tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK và ông Ph phải liên đới chịu án phí trên số tiền phải trả cho ông V là 7.769.958.875 đồng, với mức án phí cụ thể là: 112.000.000 đồng (Của số tiền 4.000.000.000 đồng) + 0,1% x 3.769.958.875 đồng (Số tiền vượt quá 4.000.000.000 đồng) = 115.770.000 đồng; ông V không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 471, 474, 476 và Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Oanh V về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK và ông Nguyễn Ngọc Ph phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Oanh V số tiền gốc đã vay và tiền lãi phát sinh (Từ ngày 10/9/2016 đến ngày 12/9/2017) theo giấy vay tiền ngày 10/9/2016 là: 7.769.958.875 đồng (Bảy tỷ bảy trăm sáu mươi chín triệu chín trăm năm mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng).

2. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại NK và ông Nguyễn Ngọc Ph phải có trách nhiệm liên đới nộp: 115.770.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

3.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T; hoàn trả cho ông Trần Oanh V số tiền 57.830.000 (Năm mươi bảy triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000966 ngày 30/5/2017.

4. *"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

5. Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Vọng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố TDM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.